

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ  
QUÂN KHU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-PT  
Ngày 08 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 1**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 3// Hà Minh Phương;

*Các Thẩm phán:* 4// Trương Đức Thuận;

2// Hoàng Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** 3/ Nguyễn Anh Tú, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 tham gia phiên tòa:** 1//  
Dương Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 1, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Cam Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1.

**- Các bị cáo có kháng cáo**

**1. Cam Văn T;** sinh ngày 07/10/1990; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Cam Văn B, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1967; có vợ là Hoàng Thị Đ, sinh năm 1992 và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2021 đến nay; có mặt.

**2. Nông Chí H;** sinh ngày 14/02/1988; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Nông Quý V, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965; có vợ là Chu Thị H, sinh năm 1990 và 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2020); tiền án: có 1 tiền án (Ngày 29/7/2019 bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 89/2019/HSPT ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2020 hiện nay chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 01 giờ 00 phút ngày 15/7/2021 đến 01 giờ 00 phút ngày

24/7/2021, từ ngày 24/7/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**3.Lịch Văn C**; sinh ngày 26/4/1993; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lịch Văn T, sinh năm 1969 và bà Chu Thị T, sinh năm 1971; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1999; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/4/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ 01 giờ 00 phút ngày 15/7/2021 đến 01 giờ 00 phút ngày 24/7/2021, từ ngày 24/7/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**4.Chu Văn B**; sinh ngày 08/9/1985; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Chu Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Vi Thị P, sinh năm 1985 và 02 con (con lớn 2007, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh Bạc”, các vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2021 đến nay; có mặt.

**5.Hoàng Văn T**; sinh ngày 12/01/1987; giới tính: Nam; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1966 và bà Đàm Thị V, sinh năm 1965; có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1991 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, vi phạm trên đã được xóa và coi như chưa vi phạm; bị tạm giữ từ 01 giờ 00 phút ngày 15/7/2021 đến 01 giờ 00 phút ngày 24/7/2021, từ ngày 24/7/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

1. Trịnh Văn T (tên gọi khác: Trịnh Văn C);
2. Vi Văn T;
3. Hoàng Văn B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/7/2021 Cam Văn T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc để thu tiền phé của những người đánh bạc nên Cam Văn T chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ, tre khô, bảng vị, đèn tích điện cho vào túi vải để ở góc nhà. Tối Cam Văn T mời Chu Văn B đến nhà ăn cơm, ăn cơm xong khi ngồi uống nước Cam Văn T rủ Chu Văn B đi đánh bạc, Chu Văn B đồng ý. Cam Văn T nói với Chu Văn B ở nhà đợi để Cam Văn T đi mua nước uống. Khi đi mua nước Cam Văn T gọi điện thoại rủ Lịch Văn C và Hoàng Văn B nếu đánh bạc thì vào cầu K đợi, Lịch Văn C và Hoàng Văn B đồng ý; Lịch Văn C gọi điện thoại rủ Nông Chí H và Vi Văn T; Nông Chí H rủ Trịnh Văn T.

Sau khi đi mua nước về, Cam Văn T lấy chiếc túi vải bên trong có đựng các dụng cụ phục vụ đánh bạc đã chuẩn bị từ trước để vào giá xe mô tô biển số: 98E1-117.41, rồi điều khiển xe mô tô chở Chu Văn B đến địa điểm đánh bạc. Trên đường đi Cam Văn T lấy điện thoại ra định gọi cho Hoàng Văn T để rủ Hoàng Văn T đi đánh bạc, do Chu Văn B có số điện thoại của Hoàng Văn T nên Chu Văn B bảo “*anh có số điện thoại của Hoàng Văn T để anh điện cho*” sau đó Chu Văn B lấy điện thoại gọi cho Hoàng Văn T rủ Hoàng Văn T đi đánh bạc, Hoàng Văn T đồng ý. Cam Văn T và Chu Văn B đi đến cầu K thì gặp Lịch Văn C, Vi Văn T, Nông Chí H và Trịnh Văn T đang đứng đợi ở đó. Cam Văn T dẫn Lịch Văn C, Vi Văn T, Nông Chí H, Trịnh Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T đến Trường bắn TB1, Quân khu 1 thuộc xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đánh bạc. Đến nơi Cam Văn T dùng dao phát cỏ, trải bạt và lấy dụng cụ đã chuẩn bị ra, nhờ Chu Văn B chằng dây để treo bóng điện. Trịnh Văn T lấy thanh tre làm quân vị. Sau đó Lịch Văn C, Vi Văn T, Nông Chí H, Trịnh Văn T, Chu Văn B, Hoàng Văn T và Hoàng Văn B ngồi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Trịnh Văn T là người xóc cái đầu tiên, chơi được vài ván thì chuyển cho Lịch Văn C sau đó Lịch Văn C chuyển lại cho Trịnh Văn T, còn Cam Văn T không tham gia đánh bạc chỉ đợi thu tiền phé. Quá trình đánh bạc không ai chơi bảng vị do Lịch Văn C mang đi. Khi chơi được khoảng 20 phút, Trịnh Văn T bảo với mọi người nộp tiền phé cho Cam Văn T, tổng số tiền thu được là 1.000.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì Cam Văn T đưa 6.900.000 đồng cho Nông Chí H, nhờ Nông Chí H trả cho ông Bùi Văn H tiền trước đó Cam Văn T đã vay ông Bùi Văn H. Quá trình đánh bạc do bị thua hết tiền nên Hoàng Văn T cầm cổ xe mô tô biển số 98 E1-564.68 cho Trịnh Văn T lấy 9.600.000 đồng, Lịch Văn C cầm cổ chiếc nhẫn cho Chu Văn B lấy 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc.

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 14/7/2021 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị công an huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang thu giữ: 6.510.000 đồng tại chiếu bạc và 25.310.000 đồng do các đối tượng Nông Chí H, Lịch Văn C, Vi Văn T, Hoàng Văn T giao nộp; 01 bát con bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị bằng tre khô, 01 bảng vị, 01 tấm bạt, 02 bóng đèn tích điện là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Ngoài ra cơ quan công an thu giữ: điện thoại di động của Nông Chí H, Vi Văn T, Lịch Văn C, Hoàng Văn T; xe mô tô của Cam Văn T, Lịch Văn C, Hoàng Văn B, Vi Văn T, Nông Chí H, Hoàng Văn T. Các đối tượng Cam Văn T, Trịnh Văn T, Chu Văn B và Hoàng Văn B chạy thoát đến ngày 20/7/2021 ra đầu thú tại Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 - Quân khu 1. Trịnh Văn T giao nộp 100.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc đã

cầm khi bỏ chạy. Cam Văn T, Chu Văn B, Hoàng Văn B mỗi người giao nộp 01 điện thoại di động. Chiếc nhẫn Lịch Văn C cầm cố cho Chu Văn B để lấy 5.000.000 đồng đánh bạc, khi bỏ chạy bị cáo Chu Văn B đã đánh rơi không tìm thấy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án Khu vực - Quân khu 1 đã quyết định:

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Cam Văn T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo Lịch Văn C, Chu Văn B, Trịnh Văn T (Trịnh Văn C), Hoàng Văn T, Vi Văn T, Hoàng Văn B, Nông Chí H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Cam Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Cam Văn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nông Chí H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt các bị cáo:

+ Lịch Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

+ Hoàng Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Chu Văn B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS phạt bổ sung các bị cáo: Nông Chí H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; Lịch Văn C 10.000.000 (Mười triệu) đồng; Chu Văn B 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo: Trịnh Văn T, Hoàng Văn B, Vi Văn T từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của các bị cáo.

Từ 11/3 đến 21/3/2022, các bị cáo Cam Văn T, Lịch Văn C, Chu Văn B, Hoàng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nông Chí H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hình phạt bổ sung.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nông Chí H cung cấp các bản sao chứng nhận: Ông nội được Chính phủ tặng bằng khen vì đã góp công sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhì; bị cáo được Ủy ban MTTQ huyện L trao tặng ghi nhận tấm lòng vàng vì đã ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2022 số tiền 10.000.000 đồng.

- Bị cáo Lịch Văn C cung cấp bản sao chứng nhận ông nội được Nhà nước tặng Huy chương Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Cam Văn T, Nông Chí H, Lịch Văn C, Chu Văn B, Hoàng Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo của các bị cáo Cam Văn T, Nông Chí H, Lịch Văn C, Chu Văn B, Hoàng Văn T. Phân tích đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; việc áp dụng pháp luật và quyết định của bản án sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 nêu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

- Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1 xét xử các bị cáo Cam Văn T, Nông Chí H, Lịch Văn C, Chu Văn B, Hoàng Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với cả 5 bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Cam Văn T, Chu Văn B; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nông Chí H là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với từng bị cáo; khi quyết định hình phạt đã xem xét toàn diện vụ án, vị trí, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Hình phạt áp dụng đối với 5 bị cáo như vậy là phù hợp.

- Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Cam Văn T, Chu Văn B, Hoàng Văn T không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ nào hoặc tình tiết mới theo quy định của pháp luật; trước khi mở phiên tòa bị cáo Nông Chí H cung cấp tình tiết Ông nội được Chính phủ tặng bằng khen vì đã góp công sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhì, được Ủy ban MTTQ huyện L trao tặng ghi nhận tấm lòng vàng vì đã ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2022; bị cáo Lịch Văn C cung cấp bản sao chứng nhận ông nội được Nhà nước tặng Huy chương Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Những tình tiết này không được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS và Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của

các bị cáo Cam Văn T, Chu Văn B, Hoàng Văn T, Lịch Văn C, Nông Chí H; bị cáo Nông Chí H kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền với lý do nhà nghèo không có tiền, nhưng gia đình bị cáo không thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước do đó không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1 đã tuyên đối với các bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ hơn 21 giờ đến 22 giờ 45 phút ngày 14/7/2021, các bị cáo Cam Văn T, Nông Chí H, Chu Văn B, Hoàng Văn T, Lịch Văn C, Trịnh Văn Trịnh Văn T, Vi Văn T, Hoàng Văn B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Bị cáo Cam Văn T đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện, trực tiếp rủ Chu Văn B và gọi điện thoại rủ Lịch Văn C, Hoàng Văn B; Lịch Văn C rủ Nông Chí H, Trịnh Văn T; Chu Văn B rủ Hoàng Văn T; Nông Chí H rủ Trịnh Văn T đến Trường bắn TB1, Quân khu 1 thuộc xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đánh bạc. Cam Văn T không tham gia đánh bạc chỉ thu tiền phé. Tại thời điểm bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện thu giữ: 6.510.000 đồng tại chiếu bạc và 25.310.000 đồng trên người do các bị cáo Nông Chí H, Lịch Văn C, Trịnh Văn T, Hoàng Văn T giao nộp, 100.000 đồng do bị cáo Trịnh Văn T nộp khi ra đầu thú; 01 bát con bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị bằng tre khô, 01 bảng vị, 01 tấm bạt, 02 bóng đèn tích điện là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; điện thoại di động của Nông Chí H, Vi Văn T, Lịch Văn C, Hoàng Văn T; xe mô tô của Cam Văn T, Lịch Văn C, Hoàng Văn B, Vi Văn T, Nông Chí H, Hoàng Văn T. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 31.920.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Cam Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc"; hành vi của các bị cáo Nông Chí H, Chu Văn B, Hoàng Văn T, Lịch Văn C, Trịnh Văn T, Vi Văn T, Hoàng Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Hội đồng xét

xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Bị cáo Cam Văn T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; các bị cáo Nông Chí H, Chu Văn B, Hoàng Văn T, Lịch Văn C, Trịnh Văn T, Vi Văn T, Hoàng Văn B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS; áp dụng khoản 3 Điều 322; khoản 3 Điều 321 hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Cam Văn T, Nông Chí H, Chu Văn B, Lịch Văn C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

- Các bị cáo Cam Văn T, Nông Chí H, Chu Văn B, Lịch Văn C, Hoàng Văn T đều có chung lý do kháng cáo là: Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã nhận ra khuyết điểm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

- Ngoài lý do trên: Bị cáo Lịch Văn C còn có lý do bản thân là lao động chính trong gia đình, hiện đang ở riêng cùng với vợ, phải thuê nhà nên cuộc sống rất khó khăn; ông nội được Nhà nước tặng Huy chương Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Chu Văn B cũng có lý do bản thân là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ đang đi học, vợ thường hay bị ốm triền miên. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khi quyết định hình phạt do vậy không có căn cứ để chấp nhận xem xét giảm nhẹ.

- Ngoài lý do trên, bị cáo Nông Chí H còn có lý do: Là con thứ hai trong gia đình, là lao động chính của gia đình, phải nuôi con nhỏ; ông nội được Chính phủ tặng bằng khen vì đã góp công sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc, Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Nhì, bị cáo được Ủy ban MTTQ huyện L trao tặng ghi nhận tám lòng vàng vì đã ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2022; nhà nghèo không có tiền xin giảm nhẹ hình phạt và giảm hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 BLHS; bị cáo có 1 tiền án về tội "Đánh bạc"; gia đình bị cáo không phải hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Nhà nước do vậy không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ theo kháng cáo của bị cáo.

Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo là đã xem xét giảm nhẹ nhiều cho các bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát quân sự Quân khu 1 về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ; đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nông Chí H xin giảm hình phạt bổ sung là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Cam Văn T, Nông Chí H, Chu Văn B, Lịch Văn C, Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Cam Văn T, Nông Chí H, Chu Văn B, Lịch Văn C, Hoàng Văn T; giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 1 đã tuyên đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Cam Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Cam Văn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nông Chí H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Chu Văn B 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt các bị cáo:

+ Lịch Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

+ Hoàng Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021 đến ngày 24/7/2021.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS, phạt bổ sung các bị cáo: Nông Chí H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; Chu Văn B 10.000.000 (mười triệu) đồng; Lịch Văn C 10.000.000 (mười triệu) đồng.



2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo: Cam Văn T, Nông Chí H, Chu Văn B, Lịch Văn C, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSQS Trung ương;
- VKSQS Quân khu 1;
- Cơ quan THAHS Quân khu 1;
- Phòng THA Quân khu 1;
- VKSQS Khu vực 11;
- Cơ quan ĐTHS KV 4, Quân khu 1;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo (bc);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Thượng tá Hà Minh Phương**